

TRƯỜNG TIỂU HỌC

Họ và tên HS:

Lớp: 1A....

BÀI ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**NĂM HỌC:**

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian: 35 phút

Nhận xét của giáo viên:

GV COI CHĂM

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM**Câu 1:** Số tròn chục lớn nhất có 2 chữ số là:

A. 10

B. 90

C. 99

D. 80

Câu 2: Số thích hợp điền vào chỗ chấm $77 >$ là:

A. 77

B. 88

C. 70

D. 99

Câu 3: Trong số 78, chữ số 8 chỉ:

A. 8 chục

B. 8 đơn vị

C. 7 chục

D. 7 đơn vị

Câu 4: Số "tám mươi hai" được viết là:

A. 28

B. 802

C. 82

D. 80

Câu 5: Số 94 gồm có:

A. 9 chục và 4 đơn vị

B. 4 chục và 9 đơn vị

C. 9 và 4

D. 90 chục

Câu 6: Số liền sau của số 79 là:

A. 78

B. 80

C. 70

D. 81

Câu 7: Số lớn nhất trong các số 35, 72, 18, 56 là:

A. 35

B. 72

C. 18

D. 56

Câu 8: Sắp xếp các số 15, 80, 42, 67 theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. 15, 42, 67, 80

B. 80, 67, 42, 15

C. 80, 42, 67, 15

D. 15, 80, 67, 42

Câu 9: Phép tính nào dưới đây có kết quả bằng 7?A. $10 - 2$ B. $5 + 2$ C. $4 + 4$ D. $9 - 3$ **Câu 10:** Quan sát thước kẻ, củ cà rốt dưới đây dài bao nhiêu cm?

0

1

2

3

4

5

A. 4 cm

B. 5 cm

C. 3 cm

D. 6 cm

PHẦN 2: TỰ LUẬN**Bài 1: Tính:**

$4 + 5 = \dots\dots\dots$

$10 - 7 + 3 = \dots\dots\dots$

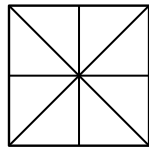
$2 + 3 + 4 = \dots\dots\dots$

$$8 - 6 = \dots\dots\dots \quad 9 - 4 - 2 = \dots\dots\dots \quad 5 + 0 + 5 = \dots\dots\dots$$

Bài 2: Điền dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp vào chỗ chấm:

$$\begin{array}{lll} 35 \dots\dots 53 & 8 \dots\dots 7 + 3 - 4 & 44 \dots\dots 40 \\ 92 \dots\dots 89 & 6 \dots 4 + 5 - 2 & 15 \dots\dots 51 \end{array}$$

Bài 3: Quan sát hình vẽ và đếm:



- Có..... hình tam giác.
- Có..... hình vuông.

Bài 4: Viết phép tính thích hợp:

a, Có tất cả bao nhiêu con vịt trong hình vẽ dưới đây:



$$\square + \square = \square$$

b, Viết phép tính thích hợp:



$$\square - \square = \square$$